

LỊCH HỌC TẬP
TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2025-2026
CÁC KHOÁ K58, 59, 60

(Kèm theo Kế hoạch số 1860 /KH-ĐHTM ngày 30 tháng 6 năm 2025)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (04/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	58C, 58T	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	58P, PQ	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G404	58QT	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G301	58CD, 58DI	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G302	59PQ, 59Q	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.2	H2	59QT	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G101	58A1, 58A2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G102	58A3, 58A4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G201	58A5, 58A6	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G202	58AA, 58AS	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	59AS	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V103	59A1, 59A2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V104	59AA	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V201	59A3, 59A4, 59A5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59P	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 2 (04/8/2025)	13h30-15h20	2.3.2	H1	58D, DD, DC, DK	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	58I	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.1	G404	58S	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.1	G201	58E1, 58E2	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.1	G301	58E3, 58E4	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.2	H2	58EK	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G101	58U1, 58U2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G102	58HH, 58UU	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	59HH	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G302	58U3, 58U4, 58U5	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V101	58SN	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V103	59SN	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	59UU	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V201	58H1, 58H2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V203	58H3, 58H4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V204	58HC, 58H5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
Thứ 3 (05/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	58A, 58AA, AS	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G204	58LQ, 58UU	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 3 (05/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.2	G404	58U1, 58U2, 58U3, 58U4	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G302	59U5, 59UU	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G101	58U5, 58Q	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G102	59P	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G202	58QT1, 58QT2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	58QT3, 58QT4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	58DK	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V104	58DD, 58DI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V301	58DC	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.5	H2	58D	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V304	58E1, 58E2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V201	58E3, 58E4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	G301	58EK	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59EK	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 3 (05/8/2025)	13h30-15h20	2.2.2	H1	59A, 59AA, 59AS	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	58SN, 58N3, 58N4	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.1	G404	58N1, 58N2, 58N5	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.2.1	G301	59SN, 59N5	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G302	59N1, 59N2	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 3 (05/8/2025)	13h30-15h20	2.2.1	G101	59N3, 59N4	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G102	58P, 58PQ	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G201	58T1, 58T2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	59CC	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V101	58C1, 58C2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V103	58C3, 58C4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.5	V104	58T3, 58T4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V201	58I1, 58I2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V203	58I3, 58I4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	H2	59S	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V204	58I5, 58Q	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
Thứ 4 (06/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	58H, HH, HC	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	58F1, 58F2, 58F3	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G301	58F4, 58F5	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G404	59U1, 59U2, 59U3, 59U4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G201	59V	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G202	59CC	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G302	59CD	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G101	58CD	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 4 (06/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G102	58LQ	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	H2	58S	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	59EE	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V104	59LQ1, 59LQ2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V201	59LQ3, 59LQ4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	59PQ, 59Q	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	60N3, 60N4, 60N5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V301	60N1, 60N2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V303	60UUI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
Thứ 4 (06/8/2025)	13h30-15h20	2.2.2	H1	59I, 59S	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	59C	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	59LQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G201	60C	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G301	60CCI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G302	60CD	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	H2	59DD, 59DI	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	59D1, 59D2, 59D3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G102	59DC, 59D4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 4 (06/8/2025)	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	60V	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	59V	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	60P	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	G202	60PQ, 60Q	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	60HC	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	60HT	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	60HHI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 5 (07/8/2025)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	60E, 60EEI, 60EK	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	60BKI, BKN, BKS	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G404	60BLH, BLN	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H2	60IK	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G301	60Q, 60QT4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G302	60QT1, 60QT2, 60QT3	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	59F1, 59F2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G102	59F3, 59F4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G201	59F5, 59F6	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	G202	58F5, 58N5	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	58F1, 58F2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 5 (07/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.5	V103	58F3, 58F4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V104	58N1, 58N2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V201	58N3, 58N4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	59QT1, 59QT2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59QT3, 59QT4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 5 (07/8/2025)	13h30-15h20	2.2.2	H1	59D, 59DC, 59DD, 59DK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	59T, 59DI	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	59EE, 59EK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G301	60D	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G302	59E	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	H2	60P, 60PQ	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	60H	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G102	60I	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G201	60IK1, 60IK2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	60IK3, 60IK4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	60SN	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V103	60S1, 60S2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	60S3, 60S4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 5 (07/8/2025)	13h30-15h20	2.2.5	V201	59I1, 59I2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	59I3, 59I4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	59I5, 59N5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 6 (08/8/2025)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	59H, HC, HH	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	59F1, 59F2, 59F3, 59F4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G201	59F5, 59F6	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G404	60T	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G301	60DC	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G302	60DI	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	59DK	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G102	59E	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G202	59CD	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	H2	59T	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	59C1, 59C2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V103	59C3, 59C4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V104	59N1, 59N2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V201	59N3, 59N4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	59U1, 59U2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59U3, 59U4, 59U5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 6 (08/8/2025)	13h30-15h20	2.2.2	H1	60I, 60S, 60SN	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	60DK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	60LQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G301	60H	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G302	60HT	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	H2	59H	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	60AS	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G102	60A1, 60A2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G201	60A3, 60A4, 60A5	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	60AAI1, 60AAI2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V101	59HC	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V103	60BKN, 60BLN	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	60BKS	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	60BLH	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	60AAI3, 60BKI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 7 (09/8/2025)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	60U, 60UUI, 60V	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	60LXI	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G404	60HHI, 60F5	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H2	60F1, 60F2, 60F3, 60F4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 7 (09/8/2025)	7h30 – 9h20	2.2.1	G301	60HC	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G302	60EEI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	60C	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G102	60CCI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G201	60CD	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G202	60D	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	60T1, 60T2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V103	60T3, 60T4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V104	60DDI	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V201	60DC	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	60EK	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	60DK	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 7 (09/8/2025)	13h30-15h20	2.2.2	H1	60A, 60AAI, 60AS	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	60N1, 60N2, 60N5	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G201	60N3, 60N4	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	H2	60E	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G404	60LXI	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	60LQ1, 60LQ2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng	Phân công giảng dạy	Ghi chú
				SV học tập		
Thứ 7 (09/8/2025)	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G102	60LQ3, 60F5	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	60F1, 60F2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	G301	60F3, 60F4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	G302	60U1, 60U2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V101	60U3, 60U4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	60QT1, 60QT2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	60QT3, 60QT4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc Đ/c Thu chuyên viên: 0983.160.306) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

LỊCH HỌC TẬP
TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2025-2026
CÁC KHOẢ K58, 59 KHOA KHÁCH SẠN - DU LỊCH
(Kèm theo Kế hoạch số 1860/KH-ĐHTM ngày 30 tháng 6 năm 2025)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ bảy (23/8/2025)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	58BKN, 58BLN	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.5	G204	59BKS, 59BLH	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	59BKN	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	G102	59BLN	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G201	59BBK	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
Thứ bảy (23/8/2025)	13h30-15h20	2.2.2	H1	59BKS, BLH, BLN, BKN, BBK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G204	58BKN	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G101	58B1LN, 58B2LN	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G102	58B3LN, 58B4LN	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng CTSV	

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc Đ/c Thu chuyên viên: 0983.160.306) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận